



SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY GIẶT CỬA TRƯỚC

MODEL: WF-95I140BWC/ WF-105I140BWC

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Chúng tôi khuyên bạn nên đọc kỹ quyển sách hướng dẫn này trước khi sử dụng và vận hành thiết bị.
Bạn nên giữ cuốn Hướng dẫn sử dụng này để tham khảo trong quá trình sử dụng.

*Sử dụng cho model đi kèm tương ứng trong bộ đóng gói sản phẩm.



Đại diện phân phối chính thức tại Việt Nam:

CÔNG TY CỔ PHẦN CASPER VIỆT NAM

Tầng 7, tòa Leadvisors Tower, số 643 đường Phạm Văn Đồng,
P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Tel: 0243.7858.555 | Fax: 0243.8342.333

Website: www.casper-electric.com

MỤC LỤC

1. Quy định bảo hành.....	03
2. Thông tin cảnh báo và an toàn.....	05
3. Mô tả thiết bị.....	09
4. Hướng dẫn lắp đặt.....	10
5. Vận hành máy giặt.....	13
6. Vệ sinh và bảo dưỡng	27
7. Xử lý sự cố.....	30
8. Thông số kỹ thuật	32

Khi bạn cần hỗ trợ, hãy liên hệ với chúng tôi:

 **1 8 0 0 . 6 6 4 4**

Chú ý: Các chỉ dẫn trong sách Hướng dẫn sử dụng nhằm mục đích minh họa. Sản phẩm bạn đang sử dụng có thể khác biệt một đôi chút, hãy tham khảo trên hình ảnh sản phẩm thực tế. Những chỉ dẫn có thể thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào khác.

1. QUY ĐỊNH BẢO HÀNH

1. Đăng ký bảo hành:

Để được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hành sản phẩm, khách hàng vui lòng thực hiện đăng ký bảo hành trong vòng 15 ngày sau khi mua sản phẩm, theo một trong các cách dưới đây: (Việc không đăng ký bảo hành hoặc đăng ký không đúng thời gian quy định có thể ảnh hưởng tới quyền lợi bảo hành của Quý khách hàng sau này)

Cách 1: Đăng ký qua App eCasper.

Quý khách hàng tải ứng dụng về điện thoại di động sau đó triển khai đăng ký tài khoản theo hướng dẫn.

Cách 2: Đăng ký bảo hành qua hotline.

Quý khách hàng gọi điện lên hotline 1800.6644 để TTCSKH hỗ trợ kích hoạt và đăng ký bảo hành cho sản phẩm Máy giặt Casper.

2. Thời hạn bảo hành:

Sản phẩm Máy giặt do Casper Việt Nam cung cấp có thời gian bảo hành được tính từ ngày mua sản phẩm (căn cứ theo thời gian trên hóa đơn mua hàng hợp lệ hoặc ngày kích hoạt bảo hành) nhưng không quá thời gian bảo hành tính từ ngày sản xuất (*).

Sản phẩm	Thời gian bảo hành	Ngày mua hàng	Ngày sản xuất
	Nội dung bảo hành		
Máy giặt	Toàn bộ máy	24 tháng	30 tháng
	Mô-tơ (Motor) máy giặt tải trọng giặt < 10 kg	144 tháng	150 tháng
	Mô-tơ (Motor) máy giặt tải trọng giặt ≥ 10 kg	240 tháng	246 tháng

(*): Ngày sản xuất được thể hiện trên tem serial của sản phẩm.

3. Điều kiện bảo hành:

Điều kiện bảo hành miễn phí:

Casper sẽ bảo hành miễn phí nếu sản phẩm của Quý khách đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Sản phẩm còn trong **Thời hạn bảo hành** quy định ở mục 2.
- Sản phẩm đã được đăng ký bảo hành trên hệ thống của Casper hoặc các phương thức xác nhận ngày mua hàng hợp lệ, hóa đơn mua hàng trùng khớp model, số serial trên sản phẩm.
- Sản phẩm được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất (Sách hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm).
- Những hư hỏng, lỗi của sản phẩm được đánh giá, kết luận là do hư hỏng hoặc lỗi linh kiện hoặc lỗi kỹ thuật từ Nhà sản xuất được xác nhận bởi TTDVBH Casper hoặc Trạm bảo hành ủy quyền của Casper.
- Số máy, Số Serial, tem niêm phong, tem bảo hành trên sản phẩm phải còn nguyên vẹn, không bị cạo sửa hoặc mất đi.

- Sản phẩm được cung cấp bởi hệ thống phân phối và đại lý của Casper.
- Sản phẩm được lắp đặt đúng quy định, quy chuẩn kỹ thuật và an toàn điện.

Điều kiện bảo hành tính phí:

Casper Việt Nam bảo hành tính phí cho Quý khách nếu vi phạm các điều kiện bảo hành miễn phí nêu trên và thuộc một trong các điều kiện sau:

- Sản phẩm không còn trong thời hạn bảo hành.
- Sản phẩm không được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- Sản phẩm hư hỏng do sự tác động của các yếu tố bên ngoài như: thiên tai, lũ lụt, sét đánh, hỏa hoạn, côn trùng hoặc động vật xâm nhập.
- Sản phẩm hỏng do bị đặt ở nơi bụi bẩn, ẩm ướt, bị vào nước, bị thấm nước.
- Bị biến dạng do tác động nhiệt, tác động bên ngoài hoặc do khách hàng vô ý làm sản phẩm bị biến dạng, nứt vỡ, trầy xước.
- Bị hư do người dùng sử dụng sai điện thế và dòng điện chỉ định.
- Sản phẩm đã bị thay đổi, sửa chữa bởi các đơn vị không thuộc các Trạm bảo hành ủy quyền của Casper.
- Hư hỏng do quá trình lắp đặt và sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn của sản phẩm.
- Bất cứ hư hỏng nào liên quan do việc sử dụng linh phụ kiện không phải là linh kiện chính hãng do Casper cung cấp.
- Rỉ sét, bạc màu sơn, hao mòn tự nhiên của các linh kiện theo thời gian sử dụng.

2. THÔNG TIN CẢNH BÁO VÀ AN TOÀN

Những chỉ dẫn an toàn

Người dùng cần tuân thủ thông tin trong sách hướng dẫn này để giảm thiểu nguy cơ cháy hoặc nổ, điện giật hoặc để ngăn ngừa thiệt hại tài sản, thương tích cá nhân hoặc tử vong.

- Thiết bị này không nhằm mục đích sử dụng cho những người (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức trừ khi họ có được sự giám sát hoặc hướng dẫn về việc sử dụng thiết bị bởi một người chịu trách nhiệm về sự an toàn của chúng.
- Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo rằng chúng không chơi đùa với thiết bị này, hoặc sử dụng không đúng cách.
- Nếu dây nguồn bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc những người có đủ năng lực để tránh gây nguy hiểm.
- Sử dụng các bộ ống đi kèm thiết bị và không được sử dụng lại các bộ ống cũ.
- Đối với những loại máy giặt có lỗ thông hơi dưới đáy, hướng dẫn lắp đặt cho biết rằng phải giữ các lỗ thông hơi không bị bịt kín bởi tấm thảm.
- Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và các thiết bị tương tự như:
 - Khu vực bếp của nhân viên trong cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác.
 - Nhà, trang trại;
 - Khách hàng trong các khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường dân cư khác;
 - Các khu vực sinh hoạt chung trong các dãy căn hộ.

Cảnh báo!

Biểu tượng này là một tình huống nguy hiểm tiềm ẩn có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Thận trọng!

Biểu tượng này là một tình huống nguy hiểm tiềm ẩn có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc hủy hoại tài sản & môi trường.

Chú ý!

Biểu tượng này là một tình huống nguy hiểm tiềm ẩn có thể dẫn đến thương tích nhẹ.

Nguy cơ điện giật

- Thiết bị này chỉ sử dụng trong nhà.
- Không đặt máy giặt ở nơi ẩm ướt.
- Không được đưa tay vào lồng giặt khi đang vắt khô.
- Nếu lồng giặt vắt không dừng trong vòng 15 giây sau khi mở nắp, vui lòng ngừng sử dụng máy giặt và liên hệ để sửa chữa.
- Trước khi bảo trì thiết bị, hãy rút thiết bị ra khỏi nguồn điện.
- Luôn rút phích cắm của máy và tắt nguồn cấp nước sau khi sử dụng.
- Để đảm bảo an toàn cho bạn, phích cắm điện phải được cắm vào một ổ cắm ba cực nối đất. Kiểm tra cẩn thận và đảm bảo rằng ổ cắm của bạn được nối đất đúng cách và chắc chắn.
- Đảm bảo rằng các thiết bị điện nước phải được kết nối bởi kỹ thuật viên có chuyên môn phù hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất và các quy định an toàn của địa phương.

Nguy cơ đối với trẻ em

- Sử dụng tại châu Âu: Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và người khuyết tật, suy giảm giác quan hoặc tâm thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị này một cách an toàn và hiểu được những nguy cơ tiềm ẩn. Trẻ em không được đùa nghịch với thiết bị này. Không để trẻ em thực hiện việc vệ sinh và bảo trì bởi người sử dụng khi không giám sát.
- Trẻ nhỏ phải được giám sát để không chơi với thiết bị.
- Máy có thể rất nóng trong quá trình hoạt động. Không để trẻ em và vật nuôi lại gần máy khi máy đang vận hành.

Nguy cơ nổ

- Không giặt hoặc làm khô các sản phẩm đã được làm sạch, giặt, ngâm hoặc nhúng các chất dễ cháy hoặc nổ (như sáp, dầu, sơn, xăng, chất tẩy nhờn, dung môi giặt khô, dầu hỏa, v.v.) Điều này có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.
- Trước khi rửa tay, rửa kỹ các vật dụng giặt bằng tay.

Lưu ý quan trọng khi lắp đặt sản phẩm

- Máy giặt này chỉ sử dụng trong nhà.
- Nó không nhằm mục đích được tích hợp sẵn khi sử dụng.
- Các lỗ thông hơi không bị che chắn bởi thảm.
- Máy giặt không được lắp đặt trong phòng tắm hoặc phòng rất ẩm ướt cũng như trong phòng có khí dễ nổ hoặc ăn da.
- Tháo tất cả các vật liệu đóng gói và chốt định vị trước khi sử dụng thiết bị. Nếu không, có thể dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng.
- Máy giặt chỉ có van đầu vào duy nhất có thể được kết nối với nguồn cấp nước lạnh. Sản phẩm có van đầu vào đôi nên được kết nối chính xác với nguồn cấp nước nóng và nước lạnh.
- Chỉ cắm dây nguồn sau khi lắp đặt.

Nguy cơ làm hỏng thiết bị

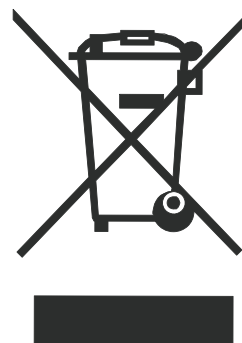
- Sản phẩm của bạn chỉ sử dụng trong gia đình và chỉ được thiết kế cho các loại vải dệt thích hợp cho việc giặt máy.
- Không treo lên và ngồi lên nắp trên của máy.
- Không dựa vào cửa máy.
- Các lưu ý trong quá trình xử lý máy:
 1. Bu lông phải được lắp đặt bởi người có chuyên môn.
 2. Nước tích tụ phải được xả ra khỏi máy.
 3. Xử lý máy cẩn thận. Không được nắm/giữ các bộ phận nhô ra trên máy khi đang nâng. Không được sử dụng cửa máy làm vị trí cầm nắm trong quá trình vận chuyển.
 4. Thiết bị nặng, cẩn thận khi vận chuyển.
- Vui lòng không đóng cửa với lực quá mạnh.
- Cắm giặt thảm.

Vận hành và bảo dưỡng

- Trước khi giặt quần áo lần đầu tiên, sản phẩm phải được vận hành hoàn thành một chu trình giặt mà không có quần áo bên trong.
- Các dung môi dễ cháy và nổ hoặc độc hại đều bị cấm. Xăng và rượu, vv .. không được sử dụng làm chất tẩy rửa. Vui lòng chỉ chọn chất tẩy rửa phù hợp cho giặt máy.
- Lấy đồ vật ra khỏi túi quần, áo trước khi giặt. Các vật sắc nhọn và cứng như đồng xu, trầm cài, đinh, vít hoặc đá, v.v. có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho máy này.
- Vui lòng kiểm tra xem nước bên trong lồng giặt đã được xả hết chưa trước khi mở cửa lồng giặt. Vui lòng không mở cửa khi đang có nước
- Cẩn thận bỏng khi sản phẩm xả nước giặt nóng.
- Không được đổ nước bằng tay trong khi giặt.
- Sau khi chương trình hoàn thành, Vui lòng đợi 2 phút để mở cửa.

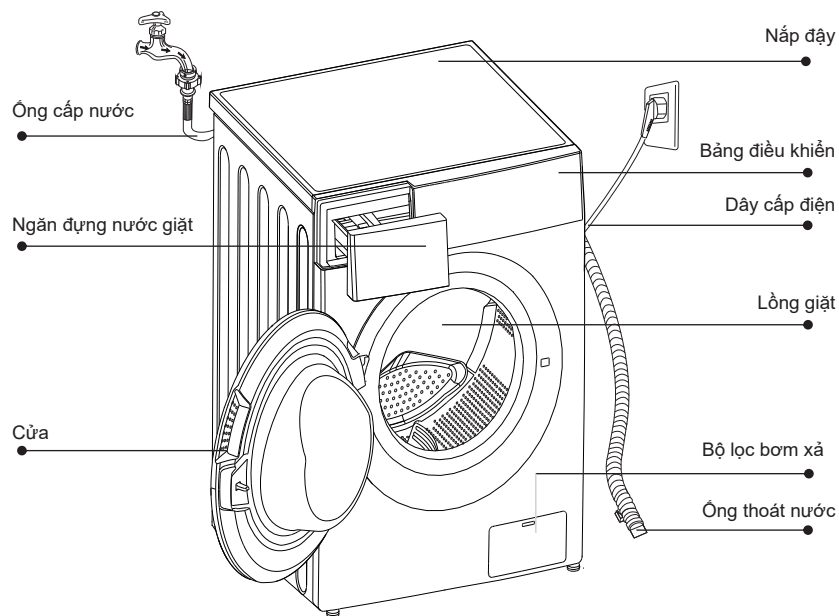
- Việc sửa chữa chỉ được thực hiện bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ của hãng hoặc những người có trình độ tương tự để tránh một mối nguy hiểm. Các nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sự can thiệp của những người không có thẩm quyền.

Bao bì, thiết bị cũ



Biểu tượng này chỉ ra rằng sản phẩm này không nên được loại bỏ cùng với các chất thải sinh hoạt khác. Vui lòng sử dụng hệ thống thu gom hoặc liên hệ với nhà bán lẻ nơi mua sản phẩm. Sản phẩm có thể được tái chế để an toàn với môi trường.

3. MÔ TẢ THIẾT BỊ

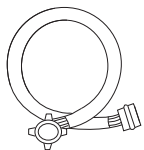


⚠️ Chú ý!

Mô tả thiết bị chỉ mang tính chất minh họa, vui lòng tham khảo sản phẩm thực tế làm tiêu chuẩn.



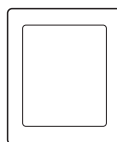
4 x Nắp chân vít



1 x ống cấp nước lạnh



1x Sách HDSD



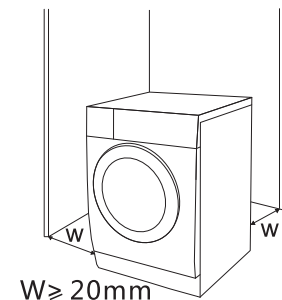
1x Tấm chống trượt

4. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

4.1. Vị trí lắp đặt

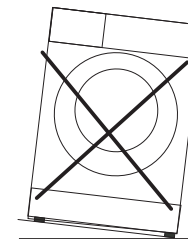
⚠️ Cảnh báo!

- Mặt đất ổn định là điều quan trọng để ngăn cho thiết bị không bị dịch chuyển.
- Đảm bảo máy đứng cân bằng và ổn định.
- Đảm bảo rằng sản phẩm không đè lên dây nguồn.
- Đảm bảo duy trì khoảng cách tối thiểu giữa máy và tường như trong hình



Trước khi lắp đặt máy, phải chọn vị trí có đặc điểm như sau:

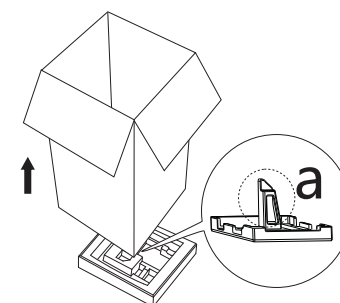
1. Bề mặt cứng, khô và bằng phẳng
2. Tránh ánh nắng trực tiếp
3. Lắp đặt nơi thông thoáng
4. Nhiệt độ phòng trên 0°C
5. Để xa các nguồn nhiệt như than hoặc các thiết bị đốt bằng khí đốt.



4.2. Lấy máy ra khỏi thùng

⚠️ Cảnh báo!

- Vật liệu đóng gói (ví dụ như phim, xốp) có thể gây nguy hiểm cho trẻ em.
- Các bao bì có nguy cơ gây ngạt, giữ tất cả các bao bì tránh xa tầm tay trẻ em.



1. Tháo thùng carton và các miếng xốp bảo vệ.
2. Nhấc máy giặt lên và tháo xốp chân đế. Đảm bảo rằng phần xốp tam giác nhỏ (a) được tháo ra cùng với phần thùng dưới cùng. Nếu không, hãy đặt thiết bị xuống nằm ngang và tháo bỏ phần xốp.
3. Tháo băng dính bảo vệ dây cáp nguồn và ống thoát nước.
4. Lấy ống cấp nước ra khỏi lồng giặt.

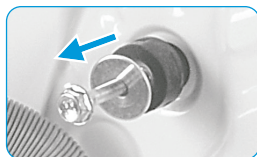
4.3. Tháo chốt định vị

⚠ Cảnh báo!

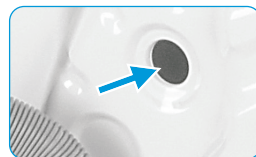
Bạn phải tháo các chốt định vị ở mặt sau của máy giặt trước khi sử dụng sản phẩm.



Nới lỏng 4 chốt định vị bằng cờ lê.



Tháo chốt bao gồm cả các bộ phận cao su và giữ lại để dùng trong tương lai.

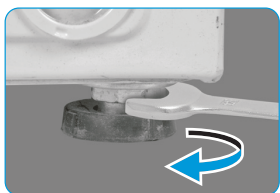


Đóng các lỗ bằng các nắp chắn vít

4.4. Cân bằng máy giặt

⚠ Cảnh báo!

Các đai ốc khóa trên cả bốn chân phải được vặn chặt vào vỏ máy

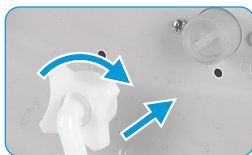


1. Nới lỏng đai ốc khóa.
2. Xoay chân máy cho đến khi chạm sàn.
3. Điều chỉnh chân máy và khóa đai ốc bằng một cây cờ lê. Đảm bảo máy được cân bằng và ổn định.

4.5. Kết nối ống cấp nước

⚠ Cảnh báo!

- Để tránh rò rỉ hoặc gây hư hỏng, hãy làm theo hướng dẫn.
- Không vặn, xoắn ống cấp nước.



Nối ống cấp nước với van cấp nước và nguồn nước lạnh theo chỉ dẫn.



📌 Chú ý!

- Kiểm tra xem các kết nối có chặt hay không.

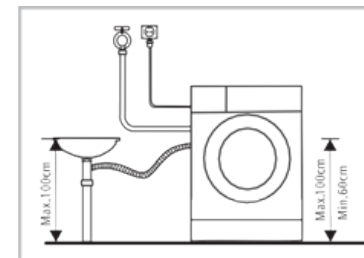
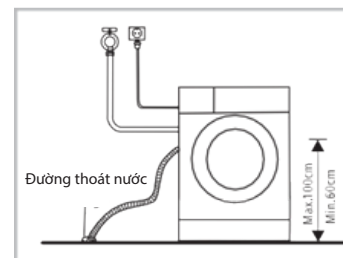
4.6. Lắp đặt ống thoát nước

⚠ Cảnh báo!

- Không vặn, xoắn ống thoát nước.
- Đặt ống thoát nước đúng cách, nếu không hư hỏng có thể dẫn đến rò rỉ nước.

Có hai cách để đặt đầu ống thoát nước:

1. Đặt vào lỗ thoát nước
2. Kết nối với đường ống thoát nước nhánh của đường thoát nước.



5. VẬN HÀNH MÁY GIẶT

5.1. Bắt đầu

⚠️ Thận trọng!

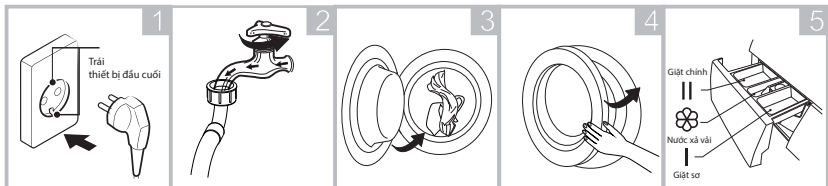
- Trước khi giặt, hãy đảm bảo rằng máy giặt đã được lắp đặt đúng cách.
- Thiết bị đã được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi xuất xưởng. Để loại bỏ nước còn sót lại và khử mùi, bạn nên làm sạch thiết bị trước khi sử dụng lần đầu. Vì lý do này, hãy bắt đầu chương trình Cotton mà không có đồ giặt và bột giặt/ nước giặt.

🔧 Hiệu chuẩn

Thiết bị có thể phát hiện khối lượng quần áo đã được nạp vào. Chức năng này giúp tối ưu hóa hiệu suất của sản phẩm bằng cách giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và nước, giúp bạn tiết kiệm chi phí và thời gian. Vì vậy, bạn nên hiệu chỉnh thiết bị để có thể mang lại hiệu suất tốt nhất.

1. Tháo tất cả các phụ kiện khỏi lồng giặt và đóng cửa lại.
2. Cắm phích cắm nguồn điện vào ổ cắm.
3. Bật máy giặt và nhấn Hẹn giờ giặt (Delay) và Vắt (Spin) đồng thời trong 10 giây cho đến khi "t19" hiển thị trên màn hình.
4. Ấn [▷||] để khởi động thiết bị và đợi cho đến khi "****" hiển thị.

• Chuẩn bị giặt



Cắm điện

Mở khóa
cấp nướcĐưa quần áo
vào trong

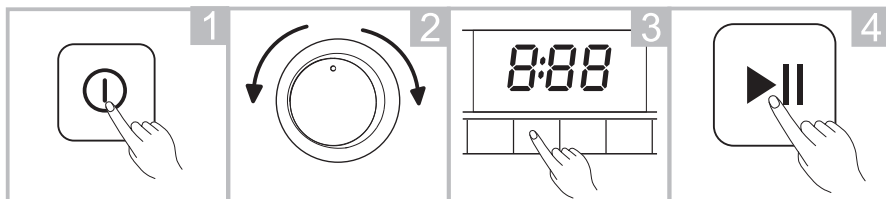
Đóng cửa

Đổ nước giặt

🔧 Ghi chú!

Cần thêm nước giặt vào ngăn I nếu chức năng Giặt sơ (Pre Wash) được chọn.

• Giặt



Bật nguồn

Chọn chế độ

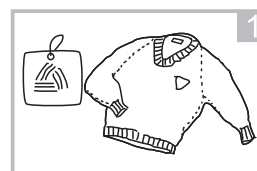
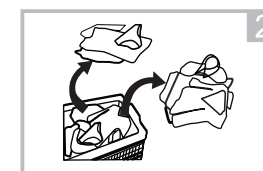
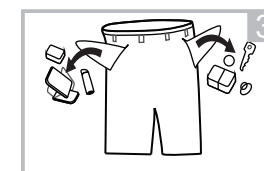
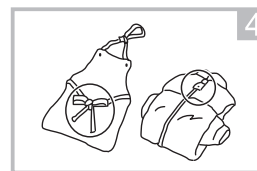
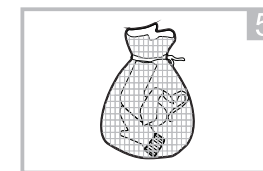
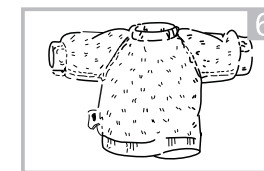
Chọn chức năng,
hoặc để mặc địnhNhấn Khởi động/
Dừng (Start/ Pause)

• Sau khi giặt

Máy phát ra tiếng bip và hiển thị "Kết thúc" trên màn hình.

■ Trước mỗi lần giặt

- Nhiệt độ môi trường xung quanh của máy giặt phải là 5-40°C. Nếu sử dụng dưới 0°C, van đầu vào và hệ thống thoát nước có thể bị hỏng. Nếu máy được lắp đặt trong điều kiện đóng băng, nên chuyển máy về nhiệt độ môi trường bình thường để đảm bảo ống cấp nước và ống thoát nước có thể rửa bằng trước khi sử dụng.
- Vui lòng kiểm tra tem nhãn trên đồ giặt của bạn và hướng dẫn sử dụng nước giặt trước khi giặt. Sử dụng nước giặt không tạo bọt hoặc tạo ít bọt phù hợp với việc giặt máy đúng cách.

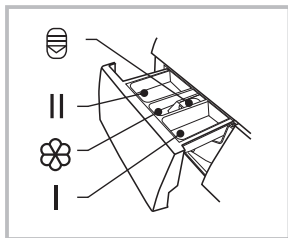
Kiểm tra tem nhãn
trên quần áoPhân loại đồ giặt theo màu
sắc, kiểu dáng chất liệuLấy tất cả đồ vật
ra khỏi túiBuộc các dây vải dài và thắt
lưng lại với nhau, đóng khóa
kéo và cúc áoCho những món đồ
nhỏ vào túi giặtLật vải để xoắn và
dài từ trong ra ngoài

⚠️ Cảnh báo!

- Không giặt hoặc sấy các sản phẩm đã được làm sạch, giặt, ngâm, hoặc nhúng các chất dễ cháy hoặc nổ như sáp, dầu, sơn, xăng, cồn, dầu hỏa và các vật liệu dễ cháy khác.
- Việc giặt những quần áo ít, đơn lẻ có thể dễ dàng tạo ra độ lệch tâm lớn và gây ra hiện tượng báo động do không cân bằng. Do đó, nên thêm một hoặc hai đồ giặt khác vào máy giặt để quá trình vắt có thể diễn ra suôn sẻ.

■ Ngăn đựng chất tẩy rửa

- I Giặt sơ
- II Giặt chính
- ☼ Nước xả
- ☼ Lẫy kéo ngăn đựng



⚠ Thận trọng!

- Nước giặt chỉ cần cho vào ngăn "I" sau khi chọn chức năng Giặt sơ (I).

Chương trình	I	II	☼	Chương trình	I	II	☼
Đồ Cotton	○	●	○	Đồ dày	○	●	○
Vải sợi tổng hợp	○	●	○	Đồ trẻ em	○	●	○
Đồ hỗn hợp	○	●	○	Đồ len		●	○
Đồ Jeans	○	●	○	Đồ thể thao	○	●	○
Chỉ vắt				Giặt nhanh 45'		●	○
Xả và vắt			○	Giặt nhanh 15'		●	○
ECO Wash		●	○	Giặt hơi nước	○	●	○
20°C		●	○				

- Bắt buộc
- Tùy chọn

■ Khuyến nghị về chất tẩy rửa

Khuyến nghị cho chất tẩy rửa	Chương trình	Nhiệt độ nước	Loại đồ giặt và đồ dệt
Chất tẩy rửa nặng với chất tẩy trắng và chất làm sáng quang học	Đồ Cotton, ECO Wash	40/60	Đồ giặt trắng làm từ vải cotton hoặc vải lanh chống đun sôi
Chất tẩy màu không có chất tẩy trắng và chất làm sáng quang học	Đồ Cotton, Đồ Jeans	20/40	Đồ giặt màu làm từ bông hoặc vải lanh
Màu hoặc chất tẩy nhẹ không có chất làm sáng quang học	Cotton, vải sợi tổng hợp, đồ thể thao	20/40	Đồ giặt màu, làm từ vật liệu tổng hợp
Chất tẩy rửa nhẹ	Vải sợi tổng hợp	20	Dệt may mỏng, lụa
Chất tẩy len đặc biệt	Đồ len	20/40	Vải len

Chú ý:

- Có thể pha loãng bột giặt hoặc phụ gia cứng hoặc mềm trong nước trước khi đổ vào hộp đựng xà phòng, để tránh ống đầu vào của lồng giặt bị tắc và do đó gây ra tràn nước.
- Hãy chọn loại chất tẩy rửa phù hợp để có được hiệu suất giặt tối đa, tiết kiệm nước và năng lượng.
- Để đạt được kết quả làm sạch tốt nhất nên sử dụng một lượng chất tẩy rửa phù hợp.
- Giảm lượng bột giặt nếu lồng giặt không hoàn toàn đầy quần áo.
- Điều chỉnh lượng chất tẩy rửa phù hợp với độ cứng của nước.
- Lượng chất tẩy rửa tùy theo mức độ bẩn của đồ giặt, quần áo ít bẩn thì cần ít chất tẩy hơn.
- Đối với chất tẩy rửa có nồng độ cao, cần định lượng một cách đặc biệt chính xác.

Dưới đây là dấu hiệu của việc dùng quá nhiều chất tẩy rửa:

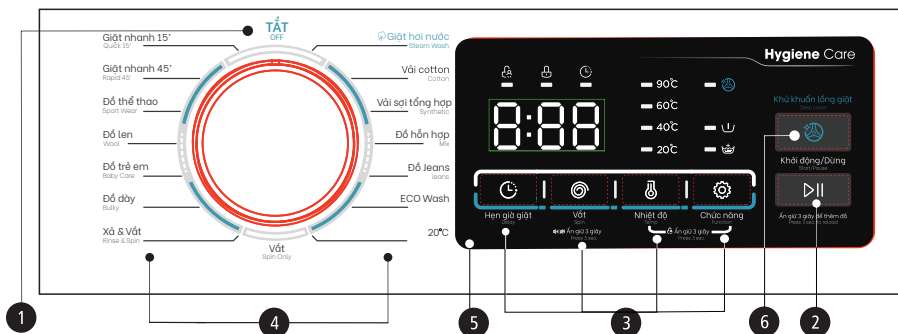
- Nhiều bọt
- Hiệu quả giặt và xả kém

Dưới đây là dấu hiệu của việc sử dụng thiếu chất tẩy rửa:

- Đồ giặt chuyển sang màu xám

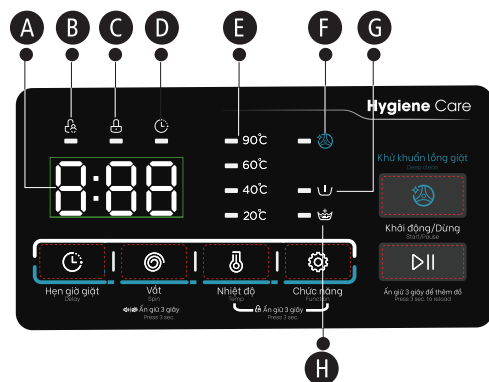
5.2. Bảng điều khiển

■ Model : Model: WF-951140BWC/ WF- 1051140BWC



- Tắt/ Off:
Tắt thiết bị
- Khởi động/dừng:
Bắt đầu hoặc tạm dừng chương trình của bạn.
- Các chức năng:
Tùy chọn này cho phép bạn chọn các chức năng bổ sung và đèn sẽ sáng khi chức năng đó được chọn.

- Các chương trình:
Có sẵn tùy theo loại đồ giặt.
- Màn hình hiển thị:
Màn hình hiển thị các cài đặt, thời gian còn lại ước tính, các tùy chọn và thông báo trạng thái.
- Khử khuẩn lồng giặt:
Chức năng đặc biệt vệ sinh lồng giặt với nước nóng



A Màn hình hiển thị	
Thời gian	Hẹn giờ giặt
125	2h
Tốc độ	Lỗi
400	E20
Kết thúc	Nhiệt độ
End	30
B Khóa trẻ em	C Khóa cửa
D Hẹn giờ	E Nhiệt độ
F Khử khuẩn lồng giặt	G Giặt sơ
H Xả tăng cường	

Chú ý!

- Các thông số trong bảng này chỉ mang tính chất tham khảo của người dùng. Các thông số thực tế có thể khác với các thông số trong bảng trên.



Vắt

Khi cần, có thể điều chỉnh tốc độ vắt bằng cách nhấn nút [Vắt], Tốc độ vắt sẽ thay đổi theo thứ tự sau: 0-400-600-800-1000-1200-1400



Hẹn giờ giặt

- Chọn một chương trình
- Nhấn nút Hẹn giờ để chọn thời gian
- Nhấn [Khởi động/ Dừng] để bắt đầu hẹn giờ



Chọn chương trình



Cài đặt thời gian



Khởi động

Hủy chức năng hẹn giờ

Nhấn nút [Hẹn giờ giặt] cho đến khi đèn tắt. Phải nhấn nút trước khi bắt đầu chương trình. Nếu chương trình đã bắt đầu, xong về [Tắt/ OFF] để đặt lại chương trình.



Giặt sơ

Chức năng giặt sơ trước khi bắt đầu chu trình giặt chính để tăng hiệu suất giặt. Lưu ý: Cần cho bột giặt vào ngăn I.



Xả tăng cường

Đồ giặt sẽ được xả thêm sau khi chọn chức năng này.



Khử khuẩn lồng giặt

Sau khi máy chạy đến bộ đếm cuối cùng (Tổng bộ đếm 25 lần), đèn khử khuẩn lồng giặt sẽ nhấp nháy, nhắc nhở người dùng chạy chương trình khử khuẩn để làm sạch lồng giặt.

Để tắt đèn nhấp :

- Nhấn và giữ nút "Khử khuẩn" trong 3 giây, bộ đếm sẽ lặp lại.
- Đèn cũng sẽ tắt nếu chương trình khử khuẩn kết thúc.



Điều chỉnh nhiệt độ.

Khi cần, nhiệt độ giặt có thể được điều chỉnh bằng cách nhấn nhiệt độ theo các bước sau: 20°C - 40°C - 60°C - 90°C.



Khóa trẻ em

Chức năng này nhằm ngăn trẻ em sử dụng sai các điều khiển.



Nhấn đồng thời [Nhiệt độ] Và [Chức năng] trong 3 giây cho đến khi máy kêu bip. Đèn báo khóa trẻ em bật.

⚠ Thận trọng!

Khi Khóa trẻ em được kích hoạt, màn hình sẽ lần lượt hiển thị “CL” và thời gian còn lại. Nhấn bất kỳ nút nào khác sẽ khiến chỉ báo Khóa trẻ em nhấp nháy trong 3 giây. Khi chương trình kết thúc, “CL” và “END” sẽ luân phiên trên màn hình trong 10 giây, sau đó đèn báo sẽ nhấp nháy trong 3 giây.

Khóa Trẻ em hủy kích hoạt chức năng của tất cả các nút ngoại trừ nút Khóa trẻ em! Chỉ nhấn đồng thời hai nút [Nhiệt độ] và [Chức năng] mới có thể hủy kích hoạt Khóa trẻ em!

Vui lòng hủy kích hoạt Khóa trẻ em trước khi chọn một chương trình mới!

🔊 Tắt âm thanh



Chọn chương trình Nhấn nút [Vắt] trong 3 giây, âm thanh sẽ bị tắt tiếng.

Để bật lại âm thanh, bấm nút lần nữa trong 3 giây. Các cài đặt sẽ được giữ cho đến lần đặt lại tiếp theo.

⚠ Thận trọng!

- Sau khi tắt tiếng, sẽ không còn nghe thấy âm thanh của máy nữa.

👕 Thêm đồ giặt

Đây là chức năng có thể thực hiện được ngay cả khi máy đang trong quá trình giặt. Tuy nhiên vì lý do an toàn cửa sẽ không thể mở khi trong lồng còn nhiều nước và nhiệt độ cao. Nếu nhiệt độ nước thấp dưới 60 độ và lượng nước dưới ngưỡng cho phép thì bạn có thể thực hiện chức năng này bằng cách nhấn và giữ nút [Khởi động / Dừng] trong 3 giây rồi làm từng bước như sau:

- Chờ cho đến khi máy ngừng quay.
- khóa cửa đã được mở khóa.
- Đóng cửa khi quần áo được thêm vào và nhấn nút [▶||]



Nhấn giữ 3 giây để thêm đồ



Thêm đồ giặt



Khởi động

■ Các chương trình giặt Model: WF-951140BWC

Chương trình giặt	Trọng tải giặt	Thời gian mặc định
Giặt hơi nước	4.5	1:48
Đồ Cotton	9.5	3:39
Vải sợi tổng hợp	4.5	3:18
Đồ hỗn hợp	9.5	1:20
Đồ Jean	9.5	1:40
ECO Wash	9.5	3:48
20°C	4.5	1:01
Chỉ vắt	9.5	0:12
Xả và vắt	9.5	0:20
Đồ dày	4.5	1:48
Giặt đồ trẻ em	9.5	2:01
Đồ len	2.0	1:07
Đồ thể thao	9.5	0:47
Giặt nhanh 45'	2.0	0:45
Giặt nhanh 15'	2.0	0:15

Chú ý!

- Các thông số trong bảng này chỉ mang tính chất tham khảo của người dùng.
- Các thông số thực tế có thể khác với các thông số trong bảng đã đề cập ở trên.

Model: WF-95I140BWC

Chương trình	Công suất danh nghĩa(kg)	Nhiệt độ cài đặt (°C)	Thời lượng chu kỳ giặt	Năng lượng tiêu thụ (kWh/chu kỳ)	Lượng nước tiêu thụ (L/chu kỳ)	Nhiệt độ giặt cao nhất(°C)	Độ ẩm còn lại(%)/ Tốc độ vắt (rpm ²)
Giặt Cotton	9.5	60	3:44	1.603	78	60	60%/1400
Đồ hỗn hợp	9.5	40	1:20	0.813	78	40	65%/1000
20°C	4.5	20	1:01	0.189	48	20	65%/1000
Giặt đồ trẻ em	9.5	60	2:01	1.423	78	60	65%/1000
Giặt nhanh 15'	2.0	Nước lạnh	0:15	0.03	31	Nước lạnh	75%/800
ECO Wash	9.5	-	3:48	0.922	63.2	38	53.9%/1350
	4.5	-	2:54	0.617	45.5	36	53.9%/1350
	2.5	-	2:54	0.241	41.4	22	53.9%/1350

• Dữ liệu trên chỉ mang tính chất tham khảo và dữ liệu có thể thay đổi do các điều kiện sử dụng thực tế khác nhau.

■ Các chương trình giặt

Model: WF-105I140BWC

Chương trình giặt	Trọng tải giặt	Thời gian mặc định
Giặt hơi nước	5.0	1:48
Đồ Cotton	10.5	3:39
Vải sợi tổng hợp	5.0	3:18
Đồ hỗn hợp	10.5	1:20
Đồ Jean	10.5	1:40
ECO Wash	10.5	3:59
20°C	5.0	1:01
Chỉ vắt	10.5	0:12
Xả và vắt	10.5	0:20
Đồ dày	5.0	1:48
Giặt đồ trẻ em	10.5	2:01
Đồ len	2.0	1:07
Đồ thể thao	10.5	0:47
Giặt nhanh 45'	2.0	0:45
Giặt nhanh 15'	2.0	0:15

Chú ý!

- Các thông số trong bảng này chỉ mang tính chất tham khảo của người dùng.
- Các thông số thực tế có thể khác với các thông số trong bảng đã đề cập ở trên.

Model: WF-105I140BWC

Chương trình	Công suất danh nghĩa(kg)	Nhiệt độ cài đặt (°C)	Thời lượng chu kỳ giặt	Năng lượng tiêu thụ (kWh/chu kỳ)	Lượng nước tiêu thụ (L/chu kỳ)	Nhiệt độ giặt cao nhất(°C)	Độ ẩm còn lại(%)/ Tốc độ vắt (rpm ²)
Giặt Cotton	10.5	60	3:44	1.708	85	60	60%/1400
Đồ hỗn hợp	10.5	40	1:20	0.871	85	40	65%/1400
20°C	5.0	20	1:01	0.195	51	20	65%/1400
Giặt đồ trẻ em	10.5	60	2:01	1.528	85	60	65%/1400
Giặt nhanh 15'	2.0	Nước lạnh	0:15	0.03	31	Nước lạnh	75%/800
ECO Wash	10.5	-	3:59	1.015	69.6	38	53.9%/1350
	5.0	-	3:00	0.635	54.3	35	53.9%/1350
	2.5	-	3:00	0.286	38.9	22	53.9%/1350

• Dữ liệu trên chỉ mang tính chất tham khảo và dữ liệu có thể thay đổi do các điều kiện sử dụng thực tế khác nhau.

■ Các chương trình

Đồ cotton	Hàng dệt khó mài mòn, hàng dệt chịu nhiệt làm từ bông hoặc lanh
Vải sợi tổng hợp	Giặt các sản phẩm tổng hợp, ví dụ: áo sơ mi, áo khoác, và nhiều đồ khác. Trong khi giặt hàng dệt kim, nên giảm bớt lượng chất tẩy rửa do vải có cấu trúc dây lỏng và dễ hình thành bọt
Giặt đồ trẻ em	Giặt quần áo của em bé, nó có thể làm cho quần áo của em bé sạch hơn
Giặt nhanh 45'	Giặt ít quần áo không quá bẩn một cách nhanh chóng.
Đồ hỗn hợp	Đồ giặt bao gồm hàng dệt từ bông và sợi tổng hợp
20°C	Giặt với nước lạnh.
Giặt nhanh 15'	Khoảng chương trình cực ngắn, thích hợp cho một lượng nhỏ quần áo không quá bẩn.
Đồ len	Đồ dệt len hoặc len sợi có thể giặt bằng tay hoặc bằng máy. Đặc biệt có chương trình giặt nhẹ nhàng để ngăn vải co rút, chương trình tạm dừng lâu hơn (quần áo len được ngâm trong nước giặt
Chỉ vắt	Chỉ vắt với tốc độ vắt tự chọn
Xả và Vắt	Xả thêm với vắt.
Giặt đồ thể thao	Giặt quần áo hoạt động thể dục, thể thao
Giặt đồ dày	Chương trình này được thiết kế đặc biệt để giặt đồ dày, kích thước lớn, cồng kềnh.
Giặt hơi nước	Hơi nước giặt có thể thấm sâu vào sợi vải, giúp loại bỏ vi khuẩn và vi trùng hiệu quả, ngăn mùi hôi và bảo vệ sức khỏe.
ECO Wash	Giặt đồ giặt ở chế độ tiết kiệm nước, nhiệt độ khoảng 40°C-60°C.

Khử khuẩn lồng giặt

Thiết lập đặc biệt để làm sạch lồng giặt. Nó áp dụng việc khử khuẩn lồng giặt ở nhiệt độ cao 90°C để làm cho lồng sạch khuẩn. Khi chương trình này được thực hiện, không thể thêm quần áo hoặc đồ giặt. Khi cho lượng chất tẩy trắng clo thích hợp vào, hiệu quả làm sạch lồng giặt sẽ tốt hơn. Khách hàng có thể sử dụng chương trình này thường xuyên tùy theo nhu cầu.

 Chú ý!

- Các thông số trong bảng này chỉ mang tính chất tham khảo cho người dùng.
- Các thông số thực tế có thể khác với các thông số trong bảng đã đề cập ở trên.

- 1) Sẽ mất ít nhất 5 phút để đồ giặt đạt được nhiệt độ cao nhất trong chu trình giặt.
- 2) Độ ẩm còn lại sau chu kỳ giặt tính theo phần trăm hàm lượng nước và tốc độ vắt mà máy đạt được.
- 3) Chế độ ECO Wash có thể giặt sạch quần áo bông bền thông thường và giặt được ở 40°C hoặc 60°C, cùng một chu kỳ.

- Các chế độ hiệu quả nhất về tiêu thụ năng lượng thường là những chế độ thực hiện ở nhiệt độ thấp hơn và thời lượng dài hơn.
- Tải trọng quần áo đưa vào máy giặt tương ứng với từng chế độ giặt có ảnh hưởng tới việc tiết kiệm nước và năng lượng.
- Độ ồn và độ ẩm còn lại bị ảnh hưởng bởi tốc độ vắt của thiết bị; tốc độ vắt càng cao thì độ ồn càng cao và độ ẩm còn lại càng giảm.

 Cảnh báo!

- Nếu nguồn điện bị dừng kết nối khi máy đang hoạt động, một bộ nhớ đặc biệt lưu trữ chế độ đang hoạt động. Máy sẽ tiếp tục chế độ đang giặt khi nguồn điện được thiết lập lại.

Chương trình	Nhiệt độ giặt mặc định (°C)	Tốc độ vắt mặc định (vòng/phút)	Chế độ bổ sung tùy chọn
Giặt hơi nước	40	1000	🕒, 🌊, 🏰
Đồ Cotton	40	1400	🕒, 🌊, 🏰
Vải sợi tổng hợp	40	1200	🕒, 🌊, 🏰
Đồ hỗn hợp	40	1000	🕒, 🌊, 🏰
Đồ Jeans	40	800	🕒, 🌊, 🏰
ECO Wash	--	1400	🕒
20°C	20	1000	🕒, 🏰
Chỉ vắt	--	1000	🕒
Xả và vắt	--	1000	🕒, 🏰
Giặt đồ dày	40	1000	🕒, 🌊, 🏰
Giặt đồ trẻ em	60	1000	🕒, 🌊, 🏰
Đồ len	40	600	🕒, 🏰
Đồ thể thao	20	800	🕒, 🌊, 🏰
Giặt nhanh 45'	20	800	🕒, 🏰
Giặt Nhanh 15'	Nước lạnh	800	🕒, 🏰

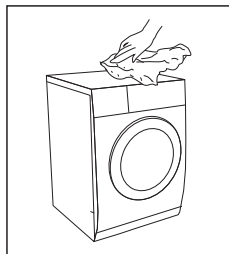
6. VỆ SINH VÀ BẢO DƯỠNG

⚠ Cảnh báo!

- Luôn rút phích cắm của thiết bị và đóng vòi nước trước khi vệ sinh và bảo dưỡng.

6.1 Vệ sinh thân máy

Bảo dưỡng máy giặt đúng cách có thể kéo dài tuổi thọ của máy. Bề mặt thân máy có thể được lau rửa bằng chất tẩy rửa pha loãng trung tính không mài mòn khi cần thiết. Nếu có nước tràn ra ngoài, hãy dùng khăn lau sạch ngay lập tức. Không bao giờ sử dụng các vật dụng sắc nhọn để làm sạch thiết bị.



⚠ Thận trọng!

- Không bao giờ sử dụng chất ăn mòn hoặc chất ăn da, axit formic hoặc dung môi pha loãng, hoặc các chất tương tự như cồn hoặc các sản phẩm hóa học.

6.2. Vệ sinh lồng giặt

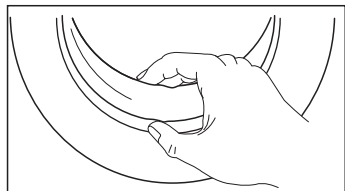
Bất kỳ vết gỉ sét nào do các vật dụng kim loại để lại bên trong lồng giặt phải được loại bỏ ngay lập tức bằng chất tẩy rửa không chứa clo. Không bao giờ sử dụng bụi sắt để làm sạch lồng giặt!

🔧 Chú ý!

- Không để đồ giặt trong lồng giặt trong khi vệ sinh lồng giặt.

6.3. Làm sạch Gioăng cửa và Kính

- Lau kính và gioăng cao su sau mỗi lần giặt để loại bỏ xơ vải và vết bẩn. Nếu xơ vải tích tụ, nó có thể gây rò rỉ nước ra ngoài.
- Lấy tiền xu, cúc áo và các đồ vật khác ra khỏi gioăng cao su sau mỗi lần giặt.
- Vệ sinh gioăng cửa và Kính hàng tháng để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường.

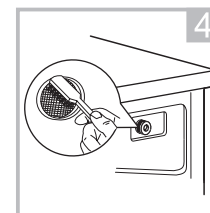
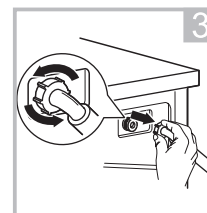
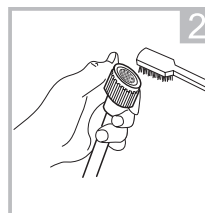
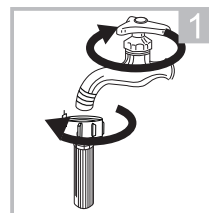


6.4. Làm sạch bộ lọc đầu vào

🔧 Chú ý!

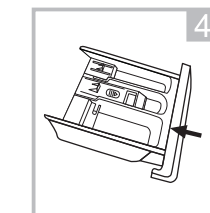
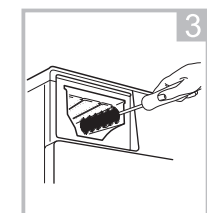
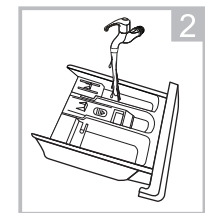
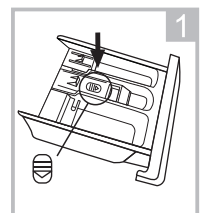
- Dòng nước nhỏ dần là dấu hiệu cho thấy cần vệ sinh bộ lọc.

1. Đóng khóa và tháo ống cấp nước.
2. Làm sạch bộ lọc bằng bàn chải.
3. Vận tháo ống cấp nước khỏi mặt sau của máy. Kéo bộ lọc ra bằng kim mũi dài.
4. Sử dụng bàn chải để làm sạch bộ lọc.
5. Lắp lại bộ lọc và lắp lại ống cấp nước.
6. Làm sạch bộ lọc 3 tháng/ 1 lần để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường.



6.5. Làm sạch Ngăn chứa chất tẩy rửa

1. Nhấn nút [] trên nắp ngăn chứa nước giặt và nước xả để lấy ra khỏi hốc. Làm sạch bên trong hốc bằng bàn chải.
2. Nhấc nắp ngăn nước xả vải ra khỏi ngăn chứa và rửa cả hai bằng nước.
3. Lắp lại nắp hộp đựng nước xả vải và đẩy ngăn kéo trở lại hốc.



Nhấn nút để tháo ngăn chứa nước giặt, nước xả

Rửa ngăn chứa nước giặt, nước xả với nước

Làm sạch hốc bằng bàn chải mềm

Lắp lại ngăn chứa

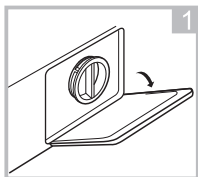
🔧 Chú ý!

- Không sử dụng chất ăn mòn hoặc chất ăn da để làm sạch các bộ phận bằng nhựa.
- Làm sạch ngăn đựng chất tẩy rửa 3 tháng/ 1 lần để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường.

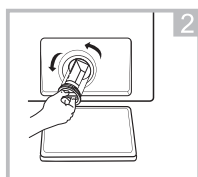
6.6. Vệ sinh Bộ lọc Bơm Xả

⚠ Cảnh báo!

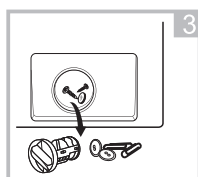
- Đảm bảo rằng máy đã hoàn thành chu trình giặt và không chứa quần áo khi vệ sinh Bộ lọc bơm xả. Tắt và rút phích cắm trước khi vệ sinh bộ lọc bơm xả.
- Cẩn thận với Nước nóng. Để nước nguội bớt tránh bị bỏng!
- Làm sạch bộ lọc định kỳ mỗi 3 tháng để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường



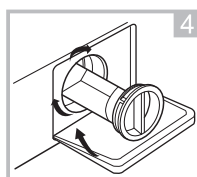
Mở nắp bên dưới



Mở bộ lọc bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ



Loại bỏ vật không liên quan



Nắp lại bộ lọc và đóng nắp

⚠ Thận trọng!

- Đảm bảo rằng nắp ống thoát nước khẩn cấp và ống thoát nước khẩn cấp được lắp lại đúng cách, nếu không nước có thể bị rò rỉ.

7. XỬ LÝ SỰ CỐ

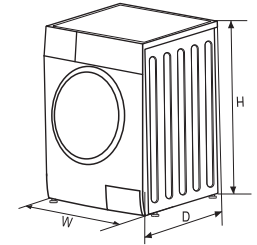
Bất cứ khi nào có sự cố với thiết bị, hãy kiểm tra xem bạn có thể giải quyết được không bằng cách thực hiện theo bảng bên dưới. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng Casper để được hướng dẫn.

Sự cố	Nguyên nhân khả thi	Giải pháp
Thiết bị không khởi động	Cửa không được đóng đúng cách. Quần áo bị kẹt.	Đóng cửa đúng cách và khởi động lại. Kiểm tra đồ giặt đã nằm gọn trong lồng giặt chưa.
Không mở được cửa	Máy tự kích hoạt chế độ tự bảo vệ	Ngắt kết nối nguồn và khởi động lại.
Rò rỉ nước	Chỗ kết nối ống nước không đủ chặt	Kiểm tra và vặn chặt đầu vào của ống nước. Kiểm tra, làm sạch ống cấp nước.
Dư lượng chất tẩy rửa ngăn chứa	Chất tẩy rửa bị ẩm hoặc đông đặc.	Làm sạch và lau khô ngăn chứa chất tẩy rửa.
Màn hình hiển thị không hoạt động	Bộ vi mạch hoặc dây điện bị lỗi kết nối.	Tắt nguồn và kiểm tra phích điện được kết nối đúng cách.
Máy phát ra tiếng khác thường	Chưa tháo chốt định vị. Nền đặt máy không bằng phẳng	Kiểm tra xem đã tháo các chốt định vị chưa. Hãy đảm bảo máy được lắp đặt trên nền bằng phẳng và kiên cố.

Mã lỗi	Nguyên nhân khả thi	Giải pháp
E30	Cửa đóng mở không đúng cách	Đóng cửa đúng cách và khởi động lại.
E10	Bơm nước gặp sự cố trong quá trình giặt.	Kiểm tra xem có đủ áp lực nước không. Đuổi thẳng đường ống nước. Làm sạch bộ lọc van đầu vào.
E21	Xả không hết nước, không thể xả nước	Kiểm tra ống thoát nước xem có bị tắc nghẽn không.
E12	Nước tràn ra ngoài	Khởi động lại thiết bị.
EXX	Khác	Khởi động lại thiết bị. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng.

8. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Nguồn điện 220-240V ~, 50Hz
 Dòng điện tối đa 10A
 Tiêu chuẩn áp lực nước 0,05MPa ~ 1MPa



Model	Tải trọng	Kích thước (R x S x Cmm)	Khối lượng tịnh	Công suất định mức
WF-105I140BWC	10.5Kg	595x535x850mm	68Kg	2000W
WF-95I140BWC	9.5Kg	595x565x850mm	71Kg	2000W